

PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI
NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP
MỘT QUYỀN

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_Đặc Tiến Thí Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quang Trí_Chùa Đại Hưng Thiện_Tam Tạng Sa Môn BÁT KHÔNG phụng chiếu dịch

Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Phàm Pháp **Niệm Tụng Đà La Ni**. Trước tiên ở **Tam Muội Gia Mạn Đà La** (Samaya-maṇḍala) nhìn thấy Thánh Chúng, được Quán Đỉnh, biết Bản Tôn. Theo Thầy nhận được **Tam Muội Gia** (Samaya: Bản thể). Liên ở khoảng giữa núi, nơi nhân nhĩ, hoặc ở tịnh thất, vẽ tượng Bản Tôn **Tôn Thắng Đà La Ni**, an ở vách tường phía Đông, còn người trì tụng ở phía đối diện

Ở chỗ Niệm Tụng ấy, đào sâu xuống đất một khuỷu tay rưỡi. Trong đất, nếu có gạch ngói, xương, tro, lông, tóc với các vật dơ uế...đều nên trừ bỏ đi. Nếu không có, thì quay lại lấy đất cũ (bản thổ) lấp lại cho đầy khiến cho bằng phẳng. Nếu đất có dư thì là đất cát tường. Dùng **Cồ Ma Di** (Gomayī: phân bò) hòa với đất tốt, làm bùn xoa tô mặt đất khiến cho bằng phẳng. Lại lấy Cồ Ma Di (phân bò) hòa với nước, tụng **Vô Năng Thắng Đà La Ni** 21 biến gia trì vào Cồ Ma Di (phân bò)

Vô Năng Thắng Chân Ngôn ấy là:

« Năng mạc tam mạn đa một đà nam (1) Án (2) hồ lỗ, hồ lỗ (3) chiến noa lý (4) ma đặng nghĩ (5) sa-phộc hạ »

ॐ ऋः ऋः ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Namaḥ samanta-buddhānāṃ_ Om hulu hulu caṇḍali mataṅgi svāhā

Gia trì xong. Sau đó từ góc Đông Bắc, bắt đầu xoay vòng theo bên phải. Tiếp lấy lá **Thục Quỳ** hoặc lá **Liên Tử**, lau chùi khiến cho sáng sạch. Ở bên trên lấy phấn trắng hòa với nước, dùng dây chia ra chín vị trí. Mài **Bạch Đàn Hương** trên đá, dùng xoa bôi chín vị trí.

Chín vị trí ấy là:

_Chính giữa an vị trí của Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana) [*Chủng Tử là* Ah (ॐ)]

_Bên phải an vị trí của Bồ Tát **Quán Tự Tại** (Avalokiteśvara) [*Chủng Tử là* Sa (ॐ)]

_Phía sau Quán Tự Tại, an vị trí của Bồ Tát **Từ Thị** (Maitreya) [*Chủng Tử là* Yu (ॐ)]

_Phía sau vị trí của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, an vị trí của Bồ Tát **Hur Không Tạng** (Ākāśa-garbha) [*Chủng Tử là* A (ॐ)]

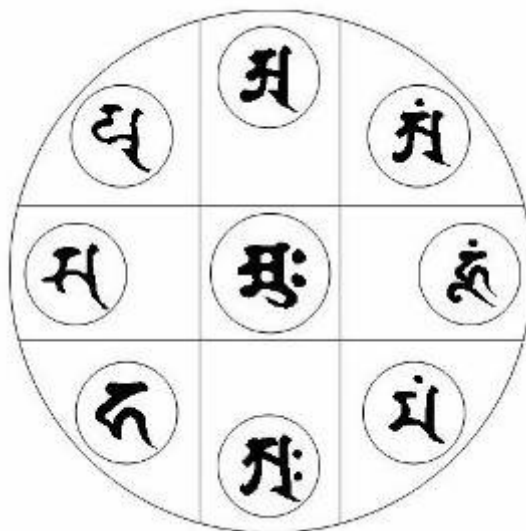
_Bên trái của vị Bồ Tát này, an vị trí của Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra) [*Chủng Tử là* Aṃ (ॐ)]

_Bên trái vị trí của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, an vị trí của Bồ Tát **Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) [*Chủng Tử là* Hūṃ (ॐ)]

_Bên dưới vị trí của Bồ Tát Kim Cương Thủ, an vị trí của Bồ Tát **Văn Thù Sư Lợi** (Mañjuśrī) [*Chủng Tử là* Maṃ (ॐ)]

_Trước mặt Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, an vị trí của Bồ Tát **Trừ Cái Chướng** (Sarva-nīvaraṇa-viṣkambhin) [*Chứng Tử* là A (𑖀)]

_Bên phải vị trí của Bồ Tát Trừ Cái Chướng, an vị trí của Bồ Tát **Địa Tạng** (Kṣīti-garbha) [*Chứng Tử* là Ha (𑖐)]



Đây gọi là chín vị trí, đều dùng Bạch Đàn Hương xoa bôi, dùng làm **Nghênh Thỉnh** vị trí của Hiền Thánh

Bốn bên của Đạo Trường, sáng sớm phụng hiến cháo sữa. Thời Trai (giữa trưa) hiến Lạc, cơm kèm thức ăn béo có vị ngọt với dùng các loại nước uống và các quả trái.

Bốn cửa an bốn lò hương

Bốn góc an bốn cái bình sạch chứa đầy nước thơm, cắm hoa hoặc cây có lá xanh, dùng để cúng dường

Bốn góc thấp bốn cái chén đèn bơ

Phía trước Đạo Trường, ở trước mặt người niệm tụng an trí hai cái bát nhỏ chứa đầy nước thơm **Át Già** (Ārgha) cúng dường. Lấy vật khí bằng vàng, bạc, đồng đã tôi luyện, sứ hoặc vật khí bằng ngói mới, hoặc cái chén bằng vỏ ốc, hoặc lá cây mới sạch...chẳng được dùng thứ khác.

Khi muốn chứa thức ăn thời trước tiên nên rửa sạch vật khí, úp che dùng khói hương xông ướp bên trong. Chứa đầy thức ăn xong, lại dùng khói hương xông ướp. Dùng **Vô Năng Thắng Đà La Ni** gia trì vào nước rưới vảy. Liền ở trong Đàn, xoay theo bên phải an bày. Sau đó ở trước Đàn, an cái giường có chân thấp, cách mặt đất nửa thốn (tấc Tàu). Hoặc trái chiếu bằng cỏ tranh, hoặc cái chiếu bằng vật sạch để người niệm tụng ngồi.

Người niệm tụng muốn tắm gội sạch sẽ thì pháp tắm gội (táo dục) như trong **Tô Tất Địa** (Susiddhi-kara) nói. Hoặc dùng phép tắm gội thì quán Thật Tướng của Pháp dùng để tắm gội

Hoặc dùng **Hộ Trì Bản Luật Nghi Giới** của hàng Tại Gia, Xuất Gia không có hủy phạm, dùng để tắm gội

Hoặc mỗi ngày, ba thời ở trước mặt Phật, lễ Phật tỏ bày **Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyến Thỉnh, Phát Nguyện, Hồi Hướng** dùng để tắm gội

Hoặc dùng **Thanh Tịnh Chân Ngôn** gia trì bảy biến, dùng để tắm gội trong sạch

Ngay lúc tụng chính thời quán **Tất cả Pháp vốn có tính trong sạch, Ta cũng được trong sạch**. Tác ý như vậy, liền tụng **Táo Dục Chân Ngôn** là:



Từ đỉnh đầu hướng xuống bên dưới từ từ bung tán, tụng Chân Ngôn ba biến, liền quán thân của mình ngang đồng với Pháp Giới, là các sắc tướng giống như hư không.

Tiếp kết **Kim Cương Tát Đỏa Pháp Luân Ấn**, tụng Chân Ngôn là:
 “Năng mặc tam mạn đa phộc nhật-la nam. Ấn, phộc nhật-la, đát-ma cú hám”

ॐ म्म म्म म्म वज्रसं उ वज्रमहे हं

Namaḥ samanta-vajrāṇām_ Oṃ vajra-atmaka-uḥam

Tướng kết Ấn là: Hai tay ngược nhau cài chéo các ngón, đem ngón cái trái an trong lòng bàn tay phải, cùng trụ với ngón cái phải. Liền tụng Chân Ngôn ba biến đắc được thân của mình như **Kim Cương Tát Đỏa** (Vajra-satva)



Tiếp kết **Kim Cương Giáp Trụ Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mạn đa phộc nhật-la nam. Ấn, phộc nhật-la, ca phộc giá, hồng »

ॐ म्म म्म म्म वज्रसं उ वज्र कवच हं

Namaḥ samanta-vajrāṇām_ Oṃ vajra-kavacāya hūṃ

Tướng Ấn ấy là: Chắp hai tay lại, giữa rỗng. Hai ngón trở đều an ở lưng ngón giữa, kèm hợp hai ngón cái ở trên lóng giữa của ngón giữa thì thành Ấn.



Đồng với năm chỗ lúc trước, đều tụng Chân Ngôn một biến. Do gia trì này thì thân của mình thành **Bị Kim Cương Giáp Trụ** (Mặc giáp trụ Kim Cương), tất cả Thiên Ma không thể gần gũi.

Tiếp kết **Bất Động Tôn Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mạn đa phộc nhật-la nam (1) chiến noa, ma hạ lô sa noa (2) tát-phả tra gia (3) hồng, đát-la tra, hám hàm”

ॐ म्म म्म म्म वज्रसं वज्र मन्त्रधर्मसुहृद्य हं वज्र सं म्म

Namaḥ samanta-vajrāṇām_ Caṇḍa mahā-roṣaṇa sphaṭya hūṃ traṭ _ hām māṃ

Kết Ấn là: Hai tay đều đem ngón cái vịn trên móng ngón út với ngón vô danh, đều kèm dựng ngón giữa, ngón trỏ. Tay trái làm vỏ bọc, tay phải làm đao, đưa đao vào vỏ, dạng có Đao Ấn



Chuyển xoay theo bên trái, Tịch Trừ các Ma, loài gây chướng trong Đạo Trường.

Chuyển xoay tám phương theo bên phải, kết **Thượng Hạ Phương Ngung Giới**
Sau đó tưởng núi Tu Di (Sumeru) trong Đạo Trường. Ở trên đỉnh núi, tưởng lâu gác bảy báu. Ở trong lâu gác có Đức Phật Tỳ Lô Giá Na với tám mươi câu chi Bồ Tát Ma Ha Tát mãn túc mười Địa, dùng làm quyển thuộc tự vây quanh. Bốn cửa, bốn góc đều có bốn vị Bồ Tát [Câu (𑖔𑖑), Sách (𑖔𑖒), Tòa (𑖔𑖓), Linh (𑖔𑖔)] với tám vị Cúng Dường dùng làm Nội Ngoại Cúng Dường [4 Nội Cúng Dường : Hý (𑖔𑖕), Man (𑖔𑖖), Ca (𑖔𑖗), Vũ (𑖔𑖘) và 4 Ngoại Cúng Dường: Hương (𑖔𑖙), Hoa (𑖔𑖚), Đẳng (𑖔𑖛), Đồ (𑖔𑖜)]. Quán tưởng phụng hiến, mỗi mỗi thật rõ ràng.



Tiếp kết **Phụng Thỉnh Thánh Chứng Như Lai Câu Ấn**. Chân Ngôn là:
“Năng mặc tam mãn đà một đà nam (1) Ác, tát phộc đất-la, bát-la đề ha đề, đất tha nghiệt đương củ xả (3) mạo địa giả ca lý-gia, bả lý bố la ca (4) sa-phộc hạ”

𑖔𑖕 𑖔𑖖 𑖔𑖗 𑖔𑖘 𑖔𑖙 𑖔𑖚 𑖔𑖛 𑖔𑖜 𑖔𑖕 𑖔𑖖 𑖔𑖗 𑖔𑖘 𑖔𑖙 𑖔𑖚 𑖔𑖛 𑖔𑖜 𑖔𑖕 𑖔𑖖 𑖔𑖗 𑖔𑖘 𑖔𑖙 𑖔𑖚 𑖔𑖛 𑖔𑖜 𑖔𑖕 𑖔𑖖 𑖔𑖗 𑖔𑖘

Namah samanta-buddhānām_ Ah _ sarvatra-apratihate tathāgata- amkuṣā bodhicārya paripūraka svāhā

Tướng kết Ấn là: Hai tay cái chéo các ngón bên trong (Nội Phộc) nâng lên, duỗi ngón trỏ phải rồi co lại như hình móc câu



_ Tiếp kết **Phụng Hiến Hoa Man Ấn**. Tụng Chân Ngôn là:
“Năng mặc tam mạn đà một đà nam. Ma hạ muội đất-lý-dạ, tỳ-dữu na nghiệt
đế, sa-phộc hạ”

ॐ मम नमो बुद्धाय नमो मन्त्राय नमो ॥

Namah samanta-buddhānām_Mahā-maitrya abhyudgate svāhā

Tướng kết Ấn là: Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi ngửa lòng bàn tay, ngón trở cùng trụ nhau. Tụng ba biến



Do uy lực của Ấn này với Chân Ngôn, tuôn ra tất cả biển mây vòng hoa (hoa man), cúng dường tất cả Như Lai, chúng Thánh

_ Tiếp kết **Phụng Hiến Thiêu Hương Ấn**. Chân Ngôn là:
“Năng mặc tam mạn đà một đà nam (1) đạt ma đà đất-phộc noa tỳ âm nghiệt
đế, sa-phộc hạ”

ॐ मम नमो बुद्धाय नमो धर्मद्वेषे नमो ॥

Namah samanta-buddhānām_Dharma-dhātu anugate svāhā

Tướng kết Ấn là: Hai tay ngửa lòng bàn tay, đem ngón út, ngón giữa, ngón vô danh co lại, dựng thẳng cùng ngược nhau

Tụng ba biến. Do uy lực của Ấn Chân Ngôn này, tuôn ra tất cả biển mây hương đốt, cúng dường tất cả Như Lai với các chúng Thánh.

_ Tiếp kết **Phụng Hiến Âm Thực Ấn**. Tụng Chân Ngôn là:
“Năng mặc tam mạn đà một đà nam. A la la, ca la la, mạt lân nại nê, mạt lý, sa-
phộc hạ”

ॐ मम नमो बुद्धाय नमो अरारं करारं बलिं ददे महं बलिं ॥

**Namah samanta-buddhānām_Arara karara balim-dade mahā-baliḥ
_svāhā**

Tướng kết Ấn là: Chắp hai tay lại giữa rộng, kín đáo khiến mở lòng bàn tay như vật khí



Tụng ba biến. Do uy lực của Ấn Chân Ngôn này, tuôn ra vô biên biển mây thức ăn uống, cúng dường tất cả Như Lai với các chúng Thánh

_ Tiếp kết **Phụng Hiến Đăng Minh Ấn**. Tụng Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mạn đa một đà nam (1) đát tha nghiệt đát tử, sa-phả la ninh (2) phộc bà sa na (3) nga nga nhu na lý-dã, sa-phộc hạ”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् तथगतार्चि स्फाराणावबहसना गगानुदर्या स्वहं ॥

Namah samanta-buddhānām_Tathāgata-arci spharaṇa-avabhāsana gagana-udārya svāhā

Tượng kết Ấn là: Tay phải nắm quyền dựng ngón giữa, (?và ngón trỏ) đem ngón cái vịn lóng giữa của ngón giữa (?lóng giữa của ngón vô danh). Tụng ba biến



Do uy lực của Ấn Chân Ngôn này, tuôn ra vô biên biển mây đèn sáng, cúng dường tất cả Như Lai với các chúng Thánh

Lại nữa **Như Lai Đại Thừa Kinh** đã nói, nên quán tưởng các biển mây cúng dường vật của nhóm phượng, lọng, phan, lưới, chuỗi Anh Lạc, quần áo, lụa là...trần đầy khắp Pháp Giới, thành thật nói **Già Tha** (Gāthā: Kệ Tụng), khen ngợi rằng:

*Dùng sức Công Đức Ta
Sức Như Lai gia trì
Cùng với sức Pháp Giới
Cúng dường khắp mà trụ*

_ Tiếp kết **Hư Không Tạng Minh Phi Ấn**. Chân Ngôn là:

“Năng mặc tam mạn đa một đà nam. Tát phộc tha, khiếm, ô na-nghiệt đế, sa-phả la, hứ hàm, nga nga kiếm, sa-phộc hạ”

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् सर्वथा क्खम उदगते स्फारा हिमाम गगानकाम स्वहं ॥

Namah samanta-buddhānām_Sarvathā kham udgate sphara hīmaṃ gaganakam svāhā

Tượng của Khế ấy là: Hay tay cái chéo các ngón rồi chắp lại, bên phải đè bên trái. Tụng bảy biến



_ Tiếp tưởng ở trong trái tim của thân mình có vành trắng sáng tròn, mỗi mỗi thật rõ ràng. Ở trên vành trắng tưởng chữ **Khiếm** (ॐ_Kham) màu trắng phóng ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả Thế Giới ở mười phương

Chữ **Khiếm** này có nghĩa là **Thật Tướng**. ấy là **Tất cả Pháp ngang đồng với hư không. Là các sắc tướng, là các chướng ngại**. Tức ở trong Lý chân thật

Quán thân mình làm tượng Phật Mẫu Bồ Tát **Kim Cương Ba La Mật** (Vajra-pāramitā_Bodhisatva) tay trái cầm hoa sen, trên hoa sen ấy có chày Kim Cương Ngũ Cổ. Tay phải ngửa lòng bàn tay, rưỡi bàn tay làm thế **Thí Nguyện**, có đủ mao đội đầu, chuỗi Anh Lạc. Diện mạo từ mãn, thể nhô bứt cứu giúp tất cả chúng sinh



Tác Quán đó xong. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm thành quyền, dựng hai ngón giữa. Dùng **Kim Cương Ba La Mật Ấn** này gia trì ở bốn chỗ là :ấn trái tim, vàng trán, cổ họng, đỉnh đầu



Ấn xong liền bung bàn tay. Tụng **Kim Cương Ba La Mật Chân Ngôn** là:
“Án, tát đất-phộc, phộc nhật-ly, hồng”

ॐ स्र व र्जि ह्र

Oṃ _ satva-vajrī hūṃ

Ngay lúc ấn bốn chỗ thời đều tụng một biến.

_ Liền đem Ấn lúc trước an ở trên trán, tụng ba biến dùng làm **Quán Đỉnh** (Abhiṣiṃca). Quán Đỉnh xong, đem tay Ấn ấy chia ra hai bên, dùng Kim Cương Quyền nối tiếp phía sau đỉnh đầu. Tụng **Chân Ngôn** là:

“Án, phộc nhật-la, tỳ sãn già”

ॐ व र्जि ह्र व

Oṃ _ Vajra- abhiṣiṃca

Tụng ba biến.

_ Liền kết **Bị Giáp Ấn**: hai tay đều tác Kim Cương Quyền, đều dựng thẳng ngón trở. Ngang trái tim cùng cột ràng nhau, như nối tiếp Giáp Trụ



Tiếp ở sau lưng cũng lại như vậy. Tiếp hai vai cũng nối tiếp như thế. Tiếp đến dưới đỉnh đầu, sau cổ họng, trước trán...lui về phía sau não, đem hai Kim Cương Quyền nối tiếp chậm chậm rưỡi bàn tay ở hai bên, từ từ hạ xuống như thế rưỡi đai.

Liên đem hai lòng bàn tay cùng vỗ nhau ba tiếng. Tụng **Bị Giáp Chân Ngôn**

là:

“Án, chiêm”

ॐ ॐ

Oṃ ॐ

_ Lại **Phách Chưởng** (Vỗ tay)



Chân Ngôn là:

“Án, phộc nhật-la, đồ sử-gia, hộc”

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

Oṃ _ Vajra tuṣya hoḥ

_ Tự tưởng thân của mình thành **Bản Tôn** xong. Chắp hai tay lại, co hai ngón trở cùng ngược móng ngón, đem hai ngón cái đè đầu hai ngón trở như thế búng ngón tay.



Liên tụng **Tôn Thẳng Đà La Ni** là :

- 1_ Nẳng mộ bà nga phộc đế
- 2_ Đát-lặc lộ chi-dã
- 3_ Bát-la đề
- 4_ Vĩ thủy sắt-tra dã
- 5_ Bội đà da
- 6_ Bà nga phộc đế
- 7_ Đát nễ-dã tha
- 8_ Án
- 9_ Vĩ thú đà dã
- 10_ Tam ma tam mãn đa phược bà sa
- 11_ Tát-phả la noa
- 12_ Nghiệt đề, nga hạ nẳng
- 13_ Tát-la bà phộc, thuật đề
- 14_ A tỳ sãn tả hàm
- 15_ Tô nga đa, phộc la, phộc tả nẳng
- 16_ Mật-lật đa, tỳ sái kế
- 17_ A hạ la, a hạ la
- 18_ A dục, tán đà la nê
- 19_ Tuất đà dã, thú đà dã
- 20_ Nga nga nẳng, vĩ thuật đề

Abhiṣiṃca tumāṃ, sugata vara vacana amṛta-abhiṣekai

ਅਭਿਸਿੰਕਾ ਤੁਮਾਮ੍, ਸੁਗਤਾ ਵਰਾ ਵਾਚਨਾ ਅਮ੍ਰਿਤਾ-ਅਭਿਸ਼ੈਕਾਈ

Āhara āhara, āyuh-sandhāraṇī

ਆਹਾਰਾ ਆਹਾਰਾ, ਆਯੁਹ-ਸਾਂਧਾਰਾਣੀ

Śodhaya śodhaya, gagana viśuddhe

ਸ਼ੋਧਯਾ ਸ਼ੋਧਯਾ, ਗਾਗਨਾ ਵਿਸ਼ੁੱਧਯੇ

ਨਾਯਾਗਾਨਾਯੋਧਯਾਯੋਧਯਾ ਸੁਭੇ

Uṣṇīṣa-vijaya viśuddhe, sahasra-raśmi, saṃsudīti sarva tathāgata-adhiṣṭana-adhiṣṭite mudrī

ਉਸ਼ਨੀਸ਼ਾ-ਵਿਜਯਾ ਵਿਸ਼ੁੱਧਯੇ, ਸਾਹਸਰਾ-ਰਾਸ਼ਮੀ, ਸਾਂਸੁਦੀਤੀ ਸਾਰਵਾ ਤਾਠਾਗਾਤਾ-ਅਧਿਸ਼ਟਨਾ-ਅਧਿਸ਼ਟੀਏ ਮੁਦ੍ਰੀ

Vajra-kāya saṃhatana viśuddhe

ਵਜ੍ਰਾ-ਕਾਯਾ ਸਾਂਠਾਣਨਾ ਵਿਸ਼ੁੱਧਯੇ

Sarva avaraṇa śuddhe pratinivattāya āyuh śuddhe

ਸਾਰਵਾ ਅਵਾਰਾਣਾ ਸ਼ੁੱਧਯੇ ਪ੍ਰਾਤੀਨੀਵਾਟਟਾਯਾ ਆਯੁਹ ਸ਼ੁੱਧਯੇ

Samaya adhiṣṭite maṇi maṇi

ਸਮਯਾ ਅਧਿਸ਼ਟੀਏ ਮਾਣੀ ਮਾਣੀ

Tathātā bhūta koṭi pariśuddhe

ਤਾਠਾਤਾ ਭੂਟਾ ਕੋਟੀ ਪਾਰੀਸ਼ੁੱਧਯੇ

Visphuṭa buddhi śuddhe

ਵਿਸਫੁਟਾ ਬੁੱਧੀ ਸ਼ੁੱਧਯੇ

Jaya jaya, vijaya vijaya, smara smara

ਜਯਾ ਜਯਾ, ਵਿਜਯਾ ਵਿਜਯਾ, ਸਮਾਰਾ ਸਮਾਰਾ

Sarva buddha adhiṣṭita śuddhe

ਸਾਰਵਾ ਬੁੱਧਾ ਅਧਿਸ਼ਟੀਤਾ ਸ਼ੁੱਧਯੇ

Vajrī vajra-garbha, vajrāṃ bhavatu

ਵਜ੍ਰੀ ਵਜ੍ਰਾ-ਗਰਭਾ, ਵਜ੍ਰਾਮ੍ ਭਵਾਤੁ

Mama sarva-satvānāmca kāya viśuddhe

ਮਮਾ ਸਾਰਵਾ-ਸਾਤਵਾਨਾਮਚਾ ਕਾਯਾ ਵਿਸ਼ੁੱਧਯੇ

Sarva gati pariśuddhe

ਸਾਰਵਾ ਗਾਤੀ ਪਾਰੀਸ਼ੁੱਧਯੇ

Sarva tathāgata sama śvasa adhiṣṭite, buddha buddha, bodhaya bodhaya

Tam mñ da bat lī thuāt dē

ਤਮ ਮਨ੍ਠਾ ਡਾ ਬਾਟ ਲੀ ਠੁਆਟ ਡੇ

Samanta pariśuddhe

ਸਮਾਂਤਾ ਪਾਰੀਸ਼ੁੱਧਯੇ

Sarva tathāgata adhiṣṭana adhiṣṭita, mahā-mudrī svāhā

Tiếng đã tụng chắng cao chắng thấp, chắng chậm chắng gáp rút. Một lòng duyên quán Đức Phật Tỳ Lô Giá Na mỗi mỗi thật rõ ràng. Tụng bảy biến xong, đưa Ấn bung tán trên đỉnh đầu.

_ Lấy tràng hạt kết bằng hột Bò Đẻ, an ở trong lòng bàn tay, tụng **Gia Tri Niệm Châu Chân Ngôn** là:

“An, vī lô già na, ma la, sa-phộc hạ”

ਓ ਵੀ ਲੋ ਗਿਆ ਨਾ, ਮਾ ਲਾ, ਸਾ-ਘੋਠ ਹਾ

Oṃ _ Vairocana māla svāhā

Tụng bảy biến xong, an trên đỉnh đầu. Dem tay trái để ngang trái tim nâng tràng hạt, tay phải dờ hạt châu. Mỗi khi tiếng ngang với **Sa-phộc hạ** (Svāhā) thì dờ một hạt châu. Niệm tụng đến 108 biến, cho đến một ngàn biến.

_ Lại lấy tràng hạt cuộn lại ở trong lòng bàn tay, chấp tay an ở trên đỉnh đầu rồi phát nguyện mong cầu điều màu nhiệm trong sạch. Nguyện cho tất cả chúng sinh thấy đều đắc được.

_ Lại kết **Bản Tôn Ân**, tụng bảy biến hoặc ba biến

_ Lại kết **Kim Cương Ba La Mật Ân**

_ Lại kết năm loại **Cúng Dường Ân** kèm tụng năm loại Chân Ngôn để cúng dường, đủ như bên trên nói

_ Liền kết **Bất Động Tôn Ân**, tụng một biến, đem Ân chuyển theo bên trái liền thành **Giải Giới**

_ Cầm vật khí Át Già phụng hiến cúng dường. Liền kết **Tam Muội Gia Ân** lúc trước đưa ngang trên đỉnh đầu, phụng tống (đưa tiễn). Tụng **Tam Muội Gia Chân Ngôn** một biến.

Chẳng mở Ân này, liền tụng **Kim Cương Giải Thoát Chân Ngôn** là:

“Án, phộc nhật-la, mô cật-xoa, mục”

ॐ ॠ ॡ ॢ ॣ । ॥

Oṃ Vajra-mukṣa muḥ

Phụng tống chư Phật, chúng Thánh

_ Như lúc trước: Lễ bái, tở bày Sám Hối, Tùy Hỷ, Khuyên Thỉnh, Phát Nguyện, Hồi Hướng xong, ra khỏi Đạo Trường. Sau đó ở chỗ yên tĩnh, chuyển đọc Kinh Đại Thừa, quán **Đệ Nhất Nghĩa Đế**. Dùng Phước màu nhiệm này hồi hướng đến điều đã mong cầu, trợ thành Tất Địa.

_ Nếu tác Pháp **Tức Tai** (Śāntika): Hướng mặt về phương Bắc. Đàn ấy tròn trịa, quán chúng Thánh màu trắng. Vật đã cúng dường trong Đạo Trường đều màu trắng. Thân mặc áo trắng, ngồi hướng mặt về phương Bắc, đốt **Trầm Thủy Hương**

_ Nếu tác Pháp **Tăng Trưởng** (Puṣṭika). Ngồi hướng mặt về phương Đông. Bản Tôn với cúng dường, kèm thân của mình, quần áo thấy đều màu vàng, đốt **Bạch Đàn Hương**

_ Nếu tác Pháp **Giáng Phục** (Abhicāruka). Ngồi hướng mặt về phương Nam. Bản Tôn với cúng dường, kèm thân của mình, quần áo đều là màu xanh hoặc màu đen, đốt **An Tức Hương**

_ Nếu tác Pháp **Kính Ái** (Vasīkaraṇa). Ngồi hướng mặt về phương Tây. Quán Bản Tôn màu đỏ với thức ăn uống, quần áo đều là màu đỏ, đốt **Tô Hợp Hương**

PHẬT ĐỈNH TÔN THẮNG ĐÀ LA NI NIỆM TỤNG NGHI QUỸ PHÁP
MỘT QUYỀN (Hết)

01/08/2010